TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:11 /2018/HSST *Ngày 20/4/2018*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Oanh

Ông Nguyễn Thái Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm: 1985; Sinh tại: Xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết); Có chồng tên là Phạm Văn B (đã ly thân ở đâu không rõ địa chỉ) và con có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo H bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2017 đến ngày 08/12/2017 chuyển tạm giam, tại trại tạm giam công an tỉnh NB, có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh nguyễn Công M, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm X, thôn KG, xã GT, huyện G, tỉnh NB.Vắng mặt

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Đ, xã NP, thành phố N, tỉnh NB. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn GT, xã GH, huyện G, tỉnh NB. Vắng mặt

+ Nguyễn Thị N, sinh năm 2002

Trú tại: Thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn V, xã GP, huyện G, tỉnh NB, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2017, Nguyễn Công M, sinh năm 1993 trú tại xã GT, huyện G, tỉnh NB cùng với Phạm Văn H, sinh năm 1983, trú tại: xã NP, thành phố Nvà Nguyễn Tiến T, sinh năm 1995 trú tại: xã GH, huyện G ngồi uống rượu ở khu vực chùa BĐ thuộc xã GS, huyện G, tỉnh NB, sau đó rủ nhau mua ma túy về sử dụng. M lấy điện thoại số thuê bao 0916319991 gọi cho Lê Thị H, sinh năm 1985 trú tại: Thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ số thuê bao 0988615748 hỏi mua một gờ (nghĩa là 01 gam) ma túy đá và hỏi H bao nhiêu tiền một gam. H trả lời: *"1.2000.000đ"*, M nói: *"lấy 1.100.000đ thôi được không"* H trả lời: *"không"* M nói: *"1.200.000đ cũng được, có hai ông ở trên tầu ở Hà Nam không có xe chị mang đến chỗ CĐ,gần chùa BĐ em gửi thêm 200.000đ tiền công tổng là 1.400.000đ"*. H đồng ý và nói với M: *"em bảo các ông ấy điện lại cho chị"*. M cho Phạm Văn H số điện thoại của H. Hợi dùng điện thoại số thuê bao 0868980135 gọi cho H, Phạm Văn H nói: *"Anh chỗ anh của M mà, em ơi cho anh lấy một gam nhé"*. H trả lời: *"Vâng"*, Phạm Văn H nói: *"Anh vừa xuống thuyền chờ ở chỗ CĐ nhé"*. H đồng ý và nhắn tin lại cho Phạm Văn H: *"M nói với anh, chưa đưa tiền đồ và tiền xe tất cả là 1.400.000đ"*. Phạm Văn H nhắn: *"M nói rồi em ạ"*, H nhắn lại: *"Vâng"*. Phạm Văn H lại nhắn tin: *"Đóng đủ cho anh nhé"*. H nhắn tin trả lời: *"Ok"*. Sau đó M góp 400.000đ, T và Phạm Văn H mỗi người góp 500.000đ để đi mua ma túy. Phạm Văn H cầm tiền cùng T thuê xe ôm của anh Đinh Văn T, sinh năm 1992, trú tại: xã GP, huyện G, tỉnh NB, chở đến CĐ thuộc thôn CP, xã TY, huyện H, tỉnh NB đợi H

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H đi bộ từ nhà ra đê thuộc thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, chở đến CĐ gặp Phạm Văn Hvà T. H đưa cho Phạm Văn H 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng 02 thẻ điện thoại (loại Viettel mệnh giá 20.000đ đã sử dụng) được ốp vào nhau và được quấn quanh bên ngoài băng dính mầu trắng, có kích thước (02x04)cm, bên trong là túi ni lông mầu trắng, trong cùng có chứa các hạt tinh thể kết tinh mầu trắng. Phạm Văn H cầm gói ma túy đá ở tay và đưa cho H số tiền 1.400.000đ, lúc này tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh NB phối hợp cùng công an xã TY đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt quả tang. H đã vứt số tiền 1.400.000đ xuống bãi cỏ ngay chân phải H đứng. Tổ công tác đã thu giữ ở tay phải Phạm Văn H 01 gói ma túy đá và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone mầu đen, thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung mầu vàng và 1.400.000đ. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy đá, số tiền 1.400.000đ và 02 điện thoại di động theo qui định của pháp luật và đưa H, Phạm Văn H, T cùng vật chứng và mời người làm chứng về trụ sở công an xã TY lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh NB đã tiến hành cân gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn H có khối lượng 0,5345 gam ký hiệu M sau đó niêm phong gửi đi giám định

Tại bản kết luận giám định số 240/KLGĐ - PC54 - MT ngày 07/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh NB kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng gửi đi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,5345 gam Methamphetamine, là chất ma túy

nằm trong danh mục II, có số thứ tự 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 19/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Lê Thị H về tội: ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"*** theo khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Phiên toà hôm nay VKSND huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Thị H phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"***, áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Lê Thị H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/12/2017, phạt tiền 5.000.000đ đến 7.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ 0,4112 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã tách mẫu giám định cùng phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói trong các gói niêm phong ban đầu; 01vỏ phong bì niêm phong điện thoại của Phạm Văn H, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại và 01vỏ phong bì niêm phong tiền của Lê Thị H. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ đã thu giữ của Lê Thị H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại Samsung mầu vàng đã cũ có số IMEI 352405096461079

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh NB và cơ quan điều tra công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Thị H khai nhận bản thân nghiện ma tuý, bị cáo đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời khoảng 12 giờ ngày 05/12/2018 bị cáo H nhận được cuộc gọi của Nguyễn Công M, sinh năm 1993 trú tại: xã GT, huyện G hỏi mua 01 gam ma túy đá, bị cáo H đồng ý và bán với giá 1.200.000đ + 200.000đ tiền công, mang ma túy đến khu vực CĐ thuộc địa phận thôn CP, xã TY, huyện H giao cho Phạm Văn H bạn của M. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H thuê xe ôm của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ chở đến khu vực CĐ đưa ma túy cho Phạm Văn H và nhận 1.400.000đ. Thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh NB, phối hợp cùng công an xã TY đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang . Lời nhận tội của bị cáo H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 240/KLGĐ - PC45 - MT ngày 07/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh NB, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H có hành vi bán cho Nguyễn Công M, Phạm Văn H và Nguyễn Tiến T 01 gói hạt tinh thể mầu trắng có trọng lượng 0,5345 gam, loại Methamphetamine,là chất ma túy, thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của chính phủ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"***. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Nay

được qui định tại khoản 1Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù và tại khoản 5 Điều 251 qui định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ vì vậy căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, để có một hình phạt đúng qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét về nhân thân bị cáo, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy biết rõ tác hại của ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, nguyên nhân lây lan những căn bệnh xã hội và một loạt các tội phạm khác, mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, coi thường kỷ cương phép nước, nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét thái độ của bị cáo, đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra bị cáo H còn khai nhận khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 10/2017, sau khi mua được ma túy đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực đầu cầu thuộc xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ, một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ đã hỏi mua ma túy, bị cáo H đã bán cho người đàn ông này 01 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đ. Do không biết tên tuổi của người đàn ông này, nên cơ quan điều tra công an huyện H quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến việc mua bán ma túy, như bị cáo H đã khai ở trên để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật

[3] Về hình phạt bổ xung: HĐXX xét thấy bị cáo H, với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ xung, phạt tiền 5.000.000đ đối với bị cáo H, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật

[4] Về nguồn gốc ma túy bị cáo H khai nhận khoảng 19 giờ ngày 02/12/2017 bị cáo H mua của một người đàn ông không quen biết đứng bên đường ở khu vực thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ với giá 1.200.00đ, bị cáo H đã lấy ra sử dụng một ít còn lại bán cho M, Hợi và T. Quá trình điều tra, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H vì vậy không có cơ sở điều tra làm rõ

[5] Đối với Nguyễn Công M, Phạm Văn H và Nguyễn Tiến T đã góp tiền mua ma túy tổng hợp của bị cáo H, để sử dụng cho bản thân, là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng ma túy M, Phạm Văn H và T mua không đủ lượng để xử lý về mặt hình sự, mặt khác M, Phạm Văn H và T chưa có tiền án về tội Tàng trữ, Vận chuyển trái phép hoặc Chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra công an huyện H đã xử phạt hành chính là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với Đinh Văn T là người được Phạm Văn H, T thuê chở Phạm Văn H, T đi đến khu vực CĐ để mua ma túy, anh T không biết Phạm Văn H, T đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý anh Đinh Văn T

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra đã xác định 01 diện thoại Iphone thu giữ của anh Phạm Văn H là của anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1983, trú tại: phố T, phường NB, thành phố N, tỉnh NB; 01 điện thoại Nokia thu giữ của Nguyễn Công M là của anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989, trú tại: thôn L, xã GT, huyện G, tỉnh NB. Anh B và anh T cho Phạm Văn H và M mượn, không biết Phạm Văn H và M mượn điện thoại để giao dịch mua bán ma túy, nên cơ quan công an điều tra đã tra lại điện thoại cho anh B và anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối chiếc điện thoại Samsung mầu vàng đã thu giữ của bị cáo H. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H khai nhận, bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 2002, trú tại; thôn D, xã YB, huyện Y, tỉnh NĐ là em dâu bị cáo. Mặt khác

trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị N cũng khai nhận vì mới sinh con ở nhà, nên không hay sử dụng điện thoại. Khoảng sáng ngày 01/12/2017 bị cáo H là chị ruột của chồng chị N mượn điện thoại Samsung mầu vàng có số thuê bao 0988615748, để sử dụng. Chị N không biết bị cáo H mượn điện thoại để giao dịch mua bán ma túy. Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại Samsung mầu vàng có số thuê bao 0988615748 cho chị N là phù hợp qui định của pháp luật

Tịch thu tiêu huỷ 0,4112 gam Methamphetamine còn lại đã thu giữ của Phạm Văn H và toàn bộ vỏ bao gói trong các gói niêm phong ban đầu; 01vỏ phong bì niêm phong điện thoại của Phạm Văn H, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại và 01vỏ phong bì niêm phong tiền của Lê Thị H. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ đã thu giữ của bị cáo Lê Thị H

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải nộp theo qui định của pháp luật

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố : Bị cáo **Lê Thị H** phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"***

Áp dụng: khoản 1, 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: **Lê Thị H** 24 *(hai bốn)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05/12/2017

Phạt tiền Lê Thị H 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* sung quĩ Nhà nước

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ 0,4112 gam Methamphetamine còn lại đã thu giữ của Phạm Văn H và toàn bộ vỏ bao gói trong các gói niêm phong ban đầu; 01vỏ phong bì niêm phong điện thoại của Phạm Văn H, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại và 01vỏ phong bì niêm phong tiền của Lê Thị H. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000đ đã thu giữ của bị cáo Lê Thị H

- Trả lại chiếc điện thoại Samsung mầu vàng đã cũ có số IMEI 352405096461079 cho chị Nguyễn Thị N. Như biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện H và giấy ủy nhiệm chi ngày 19/3/2018

3.Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnhNinh Bình;*
- *VKSND huyện Hoa Lư;*
- *CA huyện Hoa Lư;*
- *THADS huyện Hoa Lư;*
- *Bị cáo;*
- *Luu hồ sơ, lưu án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng